

Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: số nhà 013, đường Đặng Thai Mai, tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Phạm Sỹ Q, sinh năm 1981;

Địa chỉ: số nhà 013, đường Đặng Thai Mai, tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Sỹ Q.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Sỹ Q đều thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung:** Về con riêng: Chị Nguyễn Thị H có 01 con riêng tên Phạm Bằng G, sinh ngày 12/10/2006. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh

Phạm Sỹ Q có 01 con chung tên là Phạm Minh Q1, sinh ngày 07/02/2013. Chị H và anh Q thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Bằng G và cháu Phạm Minh Q1 cho đến khi cháu G và cháu Q1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Phạm Sỹ Q cấp dưỡng nuôi con, anh Q nhất trí.

Anh Phạm Sỹ Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Sỹ Q tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Sỹ Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, anh Q nhất trí để chị H nộp thay số tiền án phí mà anh Q phải nộp là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng cộng chị H phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000525 ngày 29/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường Đoàn Kết, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Đức Long**